TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 26 tháng 01 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu và bà Nguyễn Thị Huyền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Hà Văn Yến, cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu , tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn K, sinh năm 1977 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản K, xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1950; Bị cáo có vợ: Lò Thị N, sinh năm 1978; bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn Đ, sinh năm 1993 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản L, xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ: Lò Thị H1, sinh năm 1993; bị cáo có 01 con: sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 cho đến ngày 07 tháng 9 năm 2017 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Văn C, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1996 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn N1, sinh năm 1977 và bà Lò Thị P1, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 07 tháng 9 năm 2017 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Lò Văn B, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1995 tại xã T, huyện L, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn N2, sinh năm 1977 và bà Lò Thị P2, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 cho đến ngày 07 tháng 9 năm 2017 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Lò Văn M, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1983 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản L, xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Đức A1, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị L1 (đã chết); Bị cáo có vợ: Lò Thị H2, sinh năm 1983; bị cáo có 02 con: con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 cho đến ngày 07 tháng 9 năm 2017 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Lò Văn Q, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1985 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản L, xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Đức A2, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị L2 (đã chết); Bị cáo có vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1991; bị cáo có 01 con: sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 cho đến ngày 07 tháng 9 năm 2017 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại nhà Hoàng Văn D, trú tại bản H, xã M, huyện Y tổ công tác Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang: Hoàng Văn K, Hoàng Văn Đ, Lò Văn C, Lò Văn B, Lò Văn M và Lò Văn Q đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền Ngân hành

Nhà nước Việt Nam. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả và thu toàn bộ vật chứng:

- Thu tại chiếu bạc tiền Ngân hành Nhà nước Việt Nam 6.970.000 đồng (sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân từ A đến 9.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu NOKIA, vỏ ốp lưng màu vàng, mặt trước màu đen, đã qua sử dụng của Hoàng Văn K.

Ngày 02/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số: 112/QĐ-GĐ số tiền thu tại chiếu bạc tiền Ngân hành Nhà nước Việt Nam 6.970.000 đồng (sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) là tiền thật hay tiền giả.

Tại bản kết luận giám định số: 529/KLGĐ ngày 11/9/2017 Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 6.970.000 đồng (sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) khi thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn K cùng đồng phạm đang có hành vi đánh bạc ngày 01/9/2017 là tiền thật.

Tại phiên tòa các bị cáo, người được triệu tập xét hỏi, thẩm tra trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai của mình cũng như trong quá trình điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo đều nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Văn Đ, Lò Văn C, Lò Văn B, Lò Văn M và Lò Văn Q khai nhận:

Khoảng 11 giờ ngày 01/9/2017, Hoàng Văn K gặp Hoàng Văn Đ, Lò Văn Q và Lò Văn B tại quán Bi-a của Hà Văn V thuộc bản L, xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La. K rủ Đ, Q và B đến nhà Hoàng Văn D (em trai của K) trú tại bản H, xã M, huyện Y, tỉnh Sơn La đánh bạc được thua bằng tiền Việt Nam dưới hình thức đánh ba cây, Hoàng Văn Đ, Lò VănQ, Lò Văn B đồng ý. Sau đó, Hoàng Văn Đ mua 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân rồi cùng Hoàng Văn K, Lò Vă Q và Lò Văn B đến nhà Hoàng Văn D đánh bạc.

Đến nhà Hoàng Văn D, không có ai ở nhà nên K, Đ, Q và B cùng nhau lên hiên phía trái nhà D, thấy chiếu phơi thóc đã trải sẵn, cả bốn ngồi xuống chiếu bạc đánh. B lấy các quân bài 10, J, Q, K để lại các quân từ A đến 9 sử dụng để đánh bạc. K, Đ, Q và B thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền Việt Nam, hình thức đánh ba cây. Quy luật chơi: Mỗi lần chơi, người chơi bỏ ra 20.000đ, sau đó chia cho mỗi người ba quân bài và tính số điểm bằng cách cộng tổng số điểm 03 quân bài của mỗi người chơi theo thang điểm mười, ai được điểm cao hơn là người thắng và lấy toàn bộ số tiền của người chơi đã đặt cược.

K, Đ, Q và B đánh bạc đến 11 giờ 45 phút cùng ngày thì có Lò Văn C và Lò Văn M đến tham gia đánh bạc cùng. Cách thức đánh bạc và mức cá cược không thay đổi. Hoàng Văn K, Hoàng Văn Đ, Lò Văn C, Lò Văn B, Lò Văn M và Lò Văn Q đánh bạc đến 12 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Sơn La tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả và thu toàn bộ vật chứng.

Đến ngày 05/9/2017, Hoàng Văn K đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đầu thú.

Quá trình tham gia đánh bạc: Hoàng Văn K có 1.090.000 đồng, Hoàng Văn Đ có 800.000 đồng, Lò Văn Q có 3.000.000 đồng, Lò Văn B có 780.000 đồng, Lò Văn C có 800.000 đồng và Lò Văn M có 500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.970.000 đồng (sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng). Tại thời điểm bị Tổ công tác Công an huyện Yên Châu bắt quả tang Hoàng Văn K đang được thắng 80.000 đồng, Hoàng Văn Đ được thắng 50.000 đồng, Lò Văn Q được thắng 200.000 đồng; Lò Văn M được thắng 350.000 đồng, Lò Văn B thua 580.000 đồng, Lò Văn C thua 100.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 71/KSĐT - AN ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Châu để xét xử đối với bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Văn Đ, Lò Văn C, Lò Văn B, Lò Văn M và Lò Văn Q về tội: Đánh bạc và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên toà nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lò Văn C, Lò Văn B, Lò Văn M và Lò Văn Q trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, có đơn xin bảo lãnh của gia đình và chính quyền địa phương (theo quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS). Bị cáo Hoàng Văn K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú (theo quy định tại điểm h, o, p khoản 1 Điều 46 BLHS). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248, khoản 1, 2 Điều 46, Điều 20, Điều 31; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Văn K từ 12 - 14 tháng cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo Hoàng Văn Đ từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo Lò Văn C từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo Lò Văn B từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo Lò Văn M từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo Lò Văn Q từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân từ A đến 9.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền thu tại chiếu bạc tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.970.000 đồng (sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tuyên trả cho bị cáo Hoàng Văn K 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu NOKIA, vỏ ốp lưng màu vàng, mặt trước màu đen, đã qua sử dụng.

- Áp dụng Khoản 1 điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ banThường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Văn Đ, Lò Văn C, Lò Văn B, Lò Văn M và Lò Văn Q phải nộp tiền án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Văn Đ, Lò Văn C, Lò Văn B, Lò Văn M và Lò Văn Q không bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có điều kiện sửa chữa sai lầm đã gây ra.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:*

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Văn Đ, Lò Văn C, Lò Văn B, Lò Văn M và Lò Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình , như đã khai tại cơ quan điều tra : Khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại nhà

Hoàng Văn D, trú tại bản H, xã M, huyện Y tổ công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện bắt quả tang: Hoàng Văn K, Hoàng Văn Đ, Lò Văn C, Lò Văn B, Lò Văn M và Lò Văn Q đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả và thu toàn bộ vật chứng:

- Thu tại chiếu bạc tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.970.000 đồng (sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân từ A đến 9.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu NOKIA, vỏ ốp lưng màu vàng, mặt trước màu đen, đã qua sử dụng của Hoàng Văn K.

Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi đánh bạc bằng hình thức "Đánh ba cây" được thua bằng tiền, với số tiền sử dụng để đánh bạc là 6.970.000 đồng (sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) của Hoàng Văn K, Hoàng Văn Đ, Lò Văn C, Lò Văn B, Lò Văn M và Lò Văn Q đã phạm tội Đánh bạc. Căn cứ tính chất, mức độ, số tiền dùng vào việc đánh bạc và nhân thân của các bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu truy tố các bị cáo theo khoản 1 điều 248 BLHS năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Về tính chất, mức độ hành vi:

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là guy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

- Về nhận thức:

Các bị cáo biết hành vi đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức phòng ngừa. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, có cuộc sống gia đình, công việc ổn định nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn, vì vậy phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh,

tương xứng với hành vi của các bị cáo, đồng thời đảm bảo được tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, để cá thể hóa về hình phạt cần phải xác định vai trò, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm của từng bị cáo.

Đối với Hoàng Văn K: K là người khởi xướng, chủ động rủ rê lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bản thân bị cáo tích cực thực hiện hành vi đánh bạc cùng đồng phạm. Do đó Hoàng Văn K xếp vai trò đầu trong vụ án.

Đối với Hoàng Văn Đ, Lò Văn C, Lò Văn B, Lò Văn M và Lò Văn Q đều là những người thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do đó Đ, C, B, M và Q lần lượt xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Văn Đ, Lò Văn C, Lò Văn B, Lò Văn M và Lò Văn Q đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm p, h khoản 1 điều 46 BLHS năm 1999. Đối với Hoàng Văn K sau khi bị bắt phạm tội quả tang đã bỏ trốn, đến ngày 05/9/2017 K ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về tình tiết tặng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Văn Đ, Lò Văn C, Lò Văn B, Lò Văn M và Lò Văn Q khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà ăn năn, hối cải, sửa chữa sai phạm của mình, trở thành người công dân có ích cho xã hội, cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo.

Các bị cáo, bản thân là lao động tự do và trồng trọt, công ăn việc làm không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 3 điều 31 BLHS, miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên. Hội đồng xét xử nghị án, thảo luận sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình để có mức án phù hợp với từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS 1999; Điều 76 BLTTHS:

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa đã xác định số tiền các bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Văn Đ, Lò Văn C, Lò Văn B, Lò Văn M và Lò Văn Q sử dụng vào việc đánh bạc là 6.970.000 đồng (sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền thu tại chiếu bạc tiền Ngân hành Nhà nước Việt Nam 6.970.000 đồng (sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân từ A đến 9.

Tuyên trả cho bị cáo Hoàng Văn K 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu NOKIA, vỏ ốp lưng màu vàng, mặt trước màu đen, đã qua sử dụng .

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A đến K, thu giữ bắt quả tang các đối tượng đang tham gia đánh bạc, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội. Vì vậy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Văn Đ, Lò Văn C, Lò Văn B, Lò Văn M và Lò Văn Q phạm tội: "Đánh bạc".

1. Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 điều 46; Điều 20; Điều 31; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 12(Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Áp dụng khoản 1 điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 31; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ.Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ.Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ.Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ.Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ.Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Văn Đ, Lò Văn C, Lò Văn B, Lò Văn M và Lò Văn Q.

Giao các bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Văn Đ, Lò Văn C, Lò Văn B, Lò Văn M và Lò Văn Q cho UBND xã Mường Lựm, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền thu tại chiếu bạc tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.970.000 đồng (sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân từ A đến 9.

Tuyên trả cho bị cáo Hoàng Văn K 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu NOKIA, vỏ ốp lưng màu vàng, mặt trước màu đen, đã qua sử dụng.

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Hoàng Văn K, Hoàng Văn Đ, Lò Văn C, Lò Văn B, Lò Văn M và Lò Văn Q mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Sơn La;*
- *VKSND tỉnh Sơn La;*
- *VKSND huyện Yên Châu;*
- *Công an huyện Yên Châu;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Châu;*
- *THAHS;*
- *UBND xã Mường Lựm;*
- *Sở Tư pháp ;*
- *Bị cáo;*
- *Án văn, Lưu HSVA .*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hường